

SĐC

162

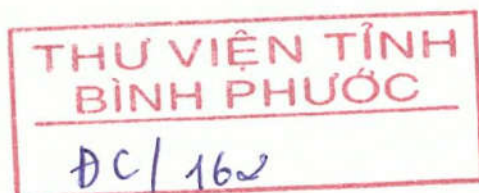
ĐẢNG BỘ HUYỆN LỘC NINH
HẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LỘC ĐIỀN

LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ LỘC ĐIỀN (1930-2010)



LỘC NINH NĂM 2013

**LỊCH SỬ
TRUYỀN THÔNG
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ LỘC ĐIỀN
(1930-2010)**



CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY LỘC NINH

BAN CHỈ ĐẠO

1. Đ/c **Nguyễn Thanh Vân** - UV.BTVTU, Bí thư Huyện ủy
Trưởng ban
2. Đ/c **Diệp Hoàng Vũ** - PBT TT HU, Chủ tịch HĐND huyện
Phó ban trực
3. Đ/c **Trần Văn Thu** - PBT HU, Chủ tịch UBND huyện
Phó ban
4. Đ/c **Hoàng Nhật Tân** - UV.BTV, PCT.UBND huyện
Thành viên
5. Đ/c **Hà Văn Giảng** - UV.BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo HU
Thành viên
6. Đ/c **Nguyễn Đức Thử** - UV.BTV, Trưởng Ban Tổ chức HU
Thành viên
7. Đ/c **Lương Ngọc Thuận** - UV.BTV, Chủ nhiệm UBKT HU
Thành viên
8. Đ/c **Trần Thanh Hùng** - UV.BTV, Trưởng Ban Dân vận HU
Thành viên
9. Đ/c **Nguyễn Tiến Cường** - UV. BTV, Bí thư ĐU TT Lộc Ninh
Thành viên
- 10.Đ/c **Nguyễn Kim Phụng** - UV.BTV, CT. UBMTTQ huyện
Thành viên
- 11.Đ/c **Nguyễn Hùng Cường** - UV.BTV, CHTBCHQS huyện
Thành viên
12. Đ/c **Võ Hùng Minh** - UV.BTV, Trưởng Công an huyện
Thành viên
13. Đ/c **Lê Khắc Phú** - HUV, Bí thư Đảng ủy xã Lộc Điền
Thành viên

Giấy phép:06/GP-STTTT cấp ngày 24/01//2014, do Sở Thông tin - Truyền thông tỉnh Bình Phước cấp, khổ (14.5x20.5) cm, số lượng in 500 cuốn, tại Nhà in Báo Bình phước, số 5 Nguyễn Văn Linh, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; ĐT: 06513 881 823.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3/2014

**ĐẢNG BỘ HUYỆN LỘC NINH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LỘC ĐIỀN**

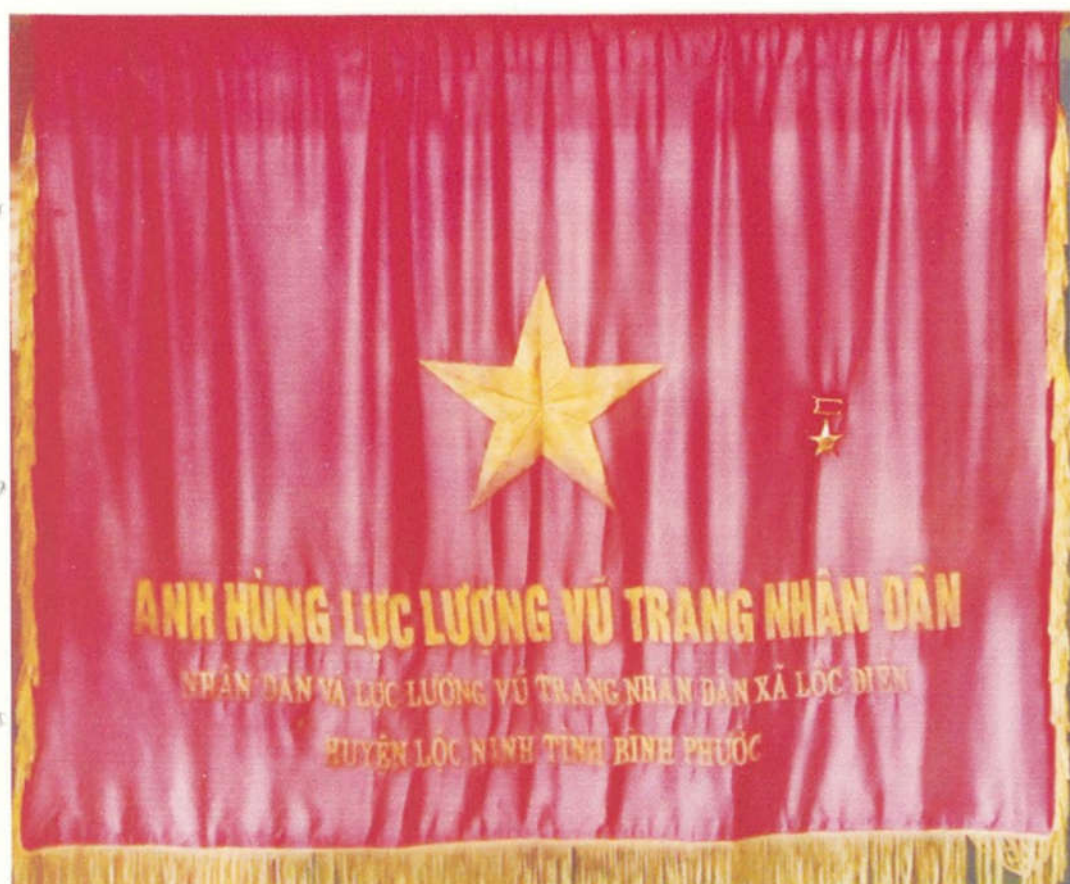
**LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ LỘC ĐIỀN
(1930-2010)**

BAN BIÊN SOẠN

1. Đ/c **Diệp Hoàng Vũ** - PBT. TT. HU, CT. HĐND huyện
Trưởng ban
2. Đ/c **Hà Văn Giảng** - UV.BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo HU
Phó ban trực
3. Đ/c **Nguyễn Thanh Danh** - TP. Lịch sử Đảng, BTG Tỉnh ủy
Chủ biên
4. Đ/c **Trần Thị Bích Lệ** - HUV, Phó chủ tịch UBND huyện
Phó ban
5. Đ/c **Trần Thanh Hùng** - UV.BTV, Trưởng Ban Dân vận HU
Thành viên
6. Đ/c **Nguyễn Kim Phụng** - UV.BTV, CT.UBMTTQ huyện
Thành viên
7. Đ/c **Nguyễn Thị Ngọc Nhung** - HUV, Phó Ban Tổ chức HU
Thành viên
8. Đ/c **Thân Đức Tuấn** - HUV, Chính trị viên BCHQS huyện
Thành viên
9. Đ/c **Nguyễn Gia Hòa** - HUV, Chánh Văn phòng HU
Thành viên
10. Đ/c **Hoàng Ngọc Anh** - HUV, Phó Ban Tuyên giáo HU
Thành viên
11. Đ/c **Nguyễn Đức Cường** - PBTĐU, CT.UBND xã Lộc Điền
Thành viên
12. Đ/c **Đặng Quang Trung** - Chuyên viên BTG Tỉnh ủy
Thành viên
13. Đ/c **Đỗ Thị Minh An** - Chuyên viên BTG Tỉnh ủy
Thành viên

TỔ THƯ KÝ:

1. Đ/c **Hoàng Ngọc Anh** - HUV, Phó Ban Tuyên giáo HU
Tổ trưởng
2. Đ/c **Lường Thị Thu Hương** - Chuyên viên Ban Tuyên giáo HU
Thành viên
3. Đ/c **Nguyễn Viết Hương** - Chuyên viên Văn phòng HU
Thành viên



ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN XÃ LỘC DIỆN

HUYỆN LỘC NINH TỈNH BÌNH PHƯỚC

LỜI NÓI ĐẦU

Lịch sử quá trình hình thành và đấu tranh anh dũng của Đảng bộ, chính quyền nhân dân xã Lộc Điền gắn liền với quá trình hình thành của Đảng bộ huyện Lộc Ninh. Trải qua các thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược cũng như trong quá trình xây dựng quê hương trên con đường hiện đại hóa, công nghiệp hóa nông thôn ngày nay. Đảng bộ và nhân dân Lộc Điền luôn tin tưởng tuyệt đối vào đường lối đổi mới của Đảng. Trong quá trình vận động phát triển chung của đất nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Lộc Điền đã có nhiều đóng góp, cống hiến to lớn vào sự nghiệp xây dựng cách mạng đổi mới của quê hương.

Ghi nhận những đóng góp của Đảng bộ và nhân dân xã Lộc Điền, Nhà Nước phong tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đó là niềm vinh dự lớn lao, được đổi bằng cả xương máu, mồ hôi và nước mắt trên mọi trận tuyến của cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, đồng bào Lộc Điền.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Lộc Ninh về việc biên soạn cuốn lịch sử Đảng bộ xã Lộc Điền qua các thời kỳ đấu tranh và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Đảng bộ xã Lộc Điền tổ chức biên soạn cuốn lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân xã Lộc Điền nhằm ghi lại những thời kỳ xây dựng Đảng và đổi mới quê hương từ năm 1930 đến 2010.

Cuốn sách là kết quả của những cố gắng lớn của nhiều cơ quan, ban, ngành huyện Lộc Ninh và xã Lộc Điền trong

thời gian khá dài. Nhân đây, chúng tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí cách mạng lão thành, các nhân chứng lịch sử của huyện và xã trong các thời kỳ lịch sử đấu tranh cách mạng, đã giành nhiều tâm huyết và cung cấp tư liệu quý giá, xin cảm ơn toàn thể đồng chí, đồng bào đã đóng góp cho sự nghiệp cách mạng ở địa phương suốt mấy chục năm qua. Cảm ơn sự giúp đỡ của phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước, đã sưu tầm, biên soạn và cùng chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

Trong quá trình biên soạn có gặp nhiều khó khăn vì các sự kiện, tài liệu, nhân chứng bị thất lạc. Nhóm biên soạn đã cố gắng hệ thống lại những nét cơ bản nhất quá trình hình thành lịch sử Đảng bộ xã Lộc Điền. Những tài liệu lịch sử còn lại rất ít ở các đồng chí đảng viên lão thành. Do vậy, quá trình sưu tầm, biên soạn không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong sự thông cảm, đóng góp và giúp đỡ của các đồng chí cán bộ lão thành, đảng viên đồng bào, các nhà khoa học để quá trình tái bản cuốn lịch sử lần sau được hoàn thiện, đầy đủ chính xác hơn .

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
ĐẢNG BỘ HUYỆN LỘC NINH**

MỞ ĐẦU

LỘC ĐIỀN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ LỊCH SỬ

I. Vùng đất qua các thời kỳ lịch sử.

Xã Lộc Điền nằm ở phía nam của huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, cách thị trấn Lộc Ninh - trung tâm của huyện khoảng 10 km về phía Nam, có ranh giới phía đông giáp xã An Khương (Hớn Quản), phía tây giáp xã Lộc Thuận, phía nam giáp xã Lộc Khánh, phía bắc giáp xã Lộc Thái. Lộc Điền là một trong 16 xã, thị trấn của huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, có diện tích tự nhiên 3.156,18ha, dân số 8.557 người, trong đó có 9,2% là đồng bào dân tộc ít người, gồm 9 ấp, phần lớn dân cư từ các tỉnh, thành trong cả nước đến đây sinh sống, lập nghiệp. Theo kết quả nghiên cứu khảo cổ học được tiến hành tại các di chỉ ở Lộc Điền 1 và Lộc Điền 2 trong hệ thống di chỉ khảo cổ học Bình Phước cho biết từ 2.500 đến 3.000 năm trước, trên mảnh đất này đã có con người cư trú. Nhưng suốt thời kỳ dài tiếp theo, người ta không biết gì thêm về văn hóa cũng như sự tồn tại của những lớp người đầu tiên. Từ khi thực dân Pháp xâm lược cho đến nửa cuối thế kỉ XIX, nơi đây vẫn còn là vùng rừng núi hoang vu, chỉ có một vài cụm dân cư của người S'tiêng, Khome... sinh sống.

Sau khi chiếm được Nam kỳ năm 1861, thực dân Pháp đã bắt đầu khai thác vùng đất phì nhiêu này. Năm

1882, toàn quyền Pháp cho quân lên bình định vùng đất Phước Long - Lộc Ninh - Bù Đốp và nhanh chóng thiết lập bộ máy thống trị thực dân. Đến năm 1889 nâng các địa hạt lên thành tỉnh. Lúc này Lộc Ninh trong đó có Lộc Điền thuộc quận Hớn Quản, tỉnh Thủ Dầu Một.

Trong những năm đầu thế kỷ XX, sau khi thí nghiệm thành công trồng cây cao su trên vùng đất miền Đông Nam Bộ, bọn chủ tư bản người Pháp thi nhau mở đồn điền trồng cao su ở Dầu Tiếng, Bình Long, Lộc Ninh... Lúc đầu quy mô còn nhỏ, chủ tư bản đồn điền thường tuyển dụng người dân địa phương, chủ yếu là người dân nghèo khổ có ít hoặc không có ruộng đất vào làm, hoặc hợp đồng làm theo thời vụ. Về sau, do yêu cầu phát triển ngày càng tăng diện tích trồng mới cao su, số nhân công địa phương không đủ cung cấp cho đồn điền, nhiều nông dân không ruộng đất từ các tỉnh miền Bắc, miền Trung bị tư bản Pháp lừa bịp, chấp nhận ký vào bản giao ước trở thành phu “công tra”. Công nhân “công tra” trở thành nguồn nhân lực chủ yếu cho các đồn điền cao su ở miền Đông Nam Bộ. Công nhân cao su ở Lộc Điền phần lớn cũng là phu công tra, một số ít dân địa phương là đồng bào dân tộc ít người đã chuyển thành công nhân của đồn điền, số khác làm công cho đồn điền theo thời vụ, như làm cỏ chồi (xọc lai).

Thực hiện chính sách cai trị của mình, người Pháp đứng ra trực tiếp xây dựng và quản lý các đồn điền cao su, giúp việc là các sếp Cô măng, các ông xu, ông đội là người Việt. Dưới chế độ phong kiến thực dân và đế quốc, đời sống của đồng bào vô cùng khó khăn, một bộ phận con

em đồng bào phải vào các đồn điền làm công tra, chịu sự bóc lột, đánh đập tàn nhẫn của chủ Tây. Không chịu khuất phục, từng bộ phận đồng bào đã đứng lên đấu tranh dưới sự lãnh đạo của các thủ lĩnh dân tộc.

Về địa giới hành chính thời Pháp thuộc địa bàn xã Lộc Điền và huyện Lộc Ninh là vùng đất thuộc quận Hớn Quản, tỉnh Thủ Dầu Một.

Tháng 10 năm 1956, chính quyền Ngô Đình Diệm tách một số quận phía bắc của hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa để thành lập hai tỉnh mới: Bình Long và Bình Phước. Từ tháng 10 năm 1957, theo cơ chế hành chính của địch địa bàn Lộc Điền ngày nay thuộc xã Lộc Ninh, quận Lộc Ninh, tỉnh Bình Long.

Tháng 4 năm 1972, Lộc Ninh trong đó có Lộc Điền hoàn toàn giải phóng. Trong khoảng thời gian từ năm 1972 đến cuối năm 1975, theo hệ thống tổ chức của ta, hai tỉnh Bình Long và Phước Long được hợp nhất thành tỉnh Bình Phước (sau đó tỉnh Bình Phước lại hợp nhất với tỉnh Thủ Dầu Một thành tỉnh Sông Bé. Địa bàn Lộc Điền nằm trong huyện Lộc Ninh thuộc tỉnh Bình Phước (sau đó là tỉnh Sông Bé và tỉnh Bình Phước ngày nay).

Tháng 10 năm 1976, theo quyết định của Quốc hội khóa VI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tỉnh Sông Bé được thành lập trên cơ sở các tỉnh Thủ Dầu Một và Bình Phước trước đây, bao gồm 9 huyện, thị. Ba huyện Lộc Ninh, Hớn Quản, Chơn Thành hợp nhất thành huyện Bình Long, thuộc tỉnh Sông Bé. Tháng 3 năm 1978, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định tách huyện Lộc Ninh ra khỏi Bình Long để thành

lập huyện Lộc Ninh mới. Lúc này địa bàn Lộc Điền thuộc địa giới hành chính xã Lộc Khánh. Ngày 18 tháng 3 năm 1998, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/198/NĐ-CP về việc thành lập 1 số xã thuộc các huyện Lộc Ninh, Bình Long và Phước Long. Theo đó, xã Lộc Điền được tái lập trên cơ sở tách ra từ xã Lộc Khánh và ngày 20 tháng 4 năm 1998 xã đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới.

Trải qua những thăng trầm của lịch sử, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Lộc Điền vẫn luôn phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc, dũng cảm trong chiến tranh, cần cù sáng tạo trong lao động, đặc biệt trong công cuộc đổi mới. Hiện nay nhân dân và lực lượng vũ trang xã Lộc Điền đã và đang phấn đấu xây dựng quê hương giàu mạnh, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

II. Điều kiện tự nhiên, cư dân và xã hội

1. Điều kiện tự nhiên - xã hội

Đầu thế kỷ XX vùng Lộc Điền chủ yếu là đất rừng tự nhiên. Năm 1911 khi trồng thử nghiệm thành công cây cao su thực dân Pháp cho thành lập Công ty cao su Xét - Xơ (CEXO) và nhiều đồn điền cao su ở vùng Hớn Quản - Lộc Ninh. Tại Lộc Điền có khu vực Làng 2, Pháp tiến hành phá rừng lập đồn điền trồng cao su. Tuy vậy, cho đến đầu những năm 60 của thế kỷ XX, Lộc Điền vẫn có diện tích rừng rất lớn gồm cả rừng thưa và rừng nguyên sinh nối liền với rừng các địa bàn lân cận. Nơi đây từng là căn cứ địa cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Những thập niên đầu

thế kỷ XX, rừng Lộc Điền có nhiều động vật lớn như Hổ, Voi, Gấu... thảm thực vật ở đây rất phong phú, đa dạng, nơi đây không những có vị trí quan trọng về quân sự trong kháng chiến mà còn đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của địa phương.

Khí hậu ở Lộc Điền nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới, nắng nóng và mưa nhiều với độ ẩm cao, trong năm phân chia thành hai mùa rõ rệt: mùa khô và mùa mưa. Mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 5 kéo dài đến cuối tháng 10; mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến cuối tháng 4 năm sau. Mùa mưa, lượng mưa tập trung nhiều nhất vào tháng 7, 8, 9 lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 2000mm. Trong mùa mưa khí hậu ôn hòa, nhiệt độ trung bình 26 – 28°C. Vào mùa khô, ngày nóng nhiệt độ trung bình lên tới 38°C, biên độ chênh lệch giữa ban ngày và ban đêm từ 7 - 9°C.

Lộc Điền không có con sông lớn nào chảy qua nhưng có nhiều suối nhỏ như suối Măng Rô, Lâm Bui, Bù Tam, Bào Linh, Ma Đa, Cầu Cháy,... Những triền đất thấp dọc theo những con suối này đã tạo nên những cánh đồng trồng lúa nước và cây ăn trái. Hầu hết các dòng suối bắt nguồn từ các xã lân cận như: Lộc Thái, Lộc Thuận, Lộc Khánh chảy theo hướng đông bắc - tây nam và hướng bắc nam.

Lộc Điền nằm trên trục đường liên xã với Lộc Thái nối thông với Quốc lộ 13 ở ngã ba Xóm Bung, là quốc lộ có vị trí huyết mạch, nối liền với trung tâm kinh tế lớn nhất phía nam là thành phố Hồ Chí Minh với vương quốc Campuchia. Đây là con đường có ý nghĩa quan trọng tác động rất lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa

phương. Ngoài ra, có đường liên xã nối với các xã lân cận, trong chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) chỉ là đường đất nay đã được trải nhựa rộng rãi thuận lợi cho giao thông đi lại giữa các vùng trong và ngoài huyện. Trong xã có hệ thống giao thông nông thôn nối trung tâm xã với 9 ấp trên địa bàn phục vụ cho nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân địa phương.

Là một xã với cơ cấu kinh tế 70% nông nghiệp, 30% là tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Hầu hết đất đai ở đây thuộc loại đất đỏ bazan, đất xám, đất pha cát,... thích hợp với các cây công nghiệp nhiệt đới, có giá trị kinh tế cao như: cao su, tiêu, điều, cà phê,... đã hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp cung cấp nguồn hàng hóa xuất khẩu quan trọng của huyện. Lúa và một vài loại hoa màu phụ được trồng vào mùa mưa nhưng diện tích không đáng kể, không đủ khả năng đảm bảo nguồn lương thực, thực phẩm cho nhân dân địa phương. Các loại gia súc như trâu, bò, heo, gà, vịt,... trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng của các hộ gia đình.

Qua các thời kỳ cho đến ngày nay, với điều kiện tự nhiên về đất đai, khí hậu thuận lợi cho sự phát triển sản xuất nông nghiệp, nên sự phát triển kinh tế của Lộc Điền chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp, trong đó cây công nghiệp cao su, cây hồ tiêu là chủ yếu, ngoài ra còn có cây ăn quả và một số loại cây lương thực, thực phẩm khác, việc chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng ngày càng phát triển. Những năm gần đây, loại hình kinh tế trang trại đang phát triển mạnh ở Lộc Điền đã góp phần thúc đẩy sản xuất

nông nghiệp và dịch vụ phát triển.

2. Đời sống dân cư, dân tộc, tôn giáo

Đến năm 2010, dân số xã Lộc Điền có hơn 8.557 người với nhiều dân tộc anh em từ nhiều vùng miền trong cả nước đến cùng sinh sống.

Theo sách “Địa chí Sông Bé”, trên địa bàn tỉnh Sông Bé cũ là vùng đất có nhiều dân tộc cư trú. Đồng bào dân tộc ít người như S’tiêng, Khomer, M’nông,... là cư dân lâu đời có mặt từ rất sớm ở địa bàn các huyện phía bắc của tỉnh.

Trải qua nhiều giai đoạn phát triển, các khối cư dân ở Lộc Điền đã thay đổi đáng kể, dân tộc Kinh chiếm đa số với hơn 90%, tiếp theo đó dân tộc S’tiêng, Khomer, Hoa... các dân tộc ở Lộc Điền không cùng một thời điểm tụ cư, song trải qua quá trình lịch sử, họ đã trở thành một cộng đồng cố kết lâu đời.

Con người đầu tiên được phát hiện đã sinh sống ở vùng đất Lộc Điền có cùng niên đại với những phát hiện khảo cổ học của viện khảo cổ học tại di chỉ Lộc Thắng, Lộc Khánh. Những di chỉ này được xác định có niên đại từ 2.500 đến 3.000 năm, tương đương với thời kỳ phát triển của nền văn hóa Đông Sơn của người Việt cổ, chủ nhân chính của nó là những người Indonesien cổ nói tiếng Môn - Khomer, tổ tiên của người S’tiêng, Mạ, M’nông, Khomer hiện nay .

Trước khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, trên vùng đất Lộc Điền - Lộc Ninh mới chỉ có đồng bào dân tộc ít người sinh sống. Họ sống tập trung thành phum, sóc dọc theo các con suối với hoạt động chủ yếu là làm nương rẫy

trồng lúa, tía bắp, trồng bông, săn bắt và hái lượm.

Người S'tiêng có lịch sử cư trú lâu đời ở Lộc Điền, đời sống văn hóa tinh thần ngày càng phát triển. Họ thường sống trong các ngôi nhà sàn, sau này có một số hộ chuyển sang sống trong các căn nhà trệt. Nhà ở của người S'tiêng rất đơn sơ, chủ yếu làm bằng những vật liệu tranh, tre, nứa lá, lồ ô và gỗ, nếu là nhà sàn thì chỉ có một cầu thang lên xuống. Các loại dụng cụ sinh hoạt trong gia đình, công cụ sản xuất, vũ khí dùng cho săn bắn phần lớn được làm từ cây rừng. Xưa kia, người S'tiêng, Tà Mun chỉ biết bận khổ, nhưng ngày nay mọi người đều ăn mặc cải tiến hơn, nam quần tây, áo sơ mi, nữ mặc váy áo sơ mi. Trong các ngày lễ, chị em thường mặc những chiếc Xà - rông truyền thống có văn hoa sắc sỡ và tinh tế, thể hiện sự khéo léo, tỉ mỉ như chính con người của họ.

Người Khơmer cũng là cư dân cư trú lâu đời ở đây. Họ sống tập trung theo từng cụm, từng nhóm hộ, có thể chỉ năm, ba gia đình cùng hình thành một sóc, ấp nhỏ. Nhà sàn của người Khơmer có kiến trúc gần với kiến trúc nhà của Ấn Độ. Ngày nay, nhiều gia đình ở nhà trệt và có một số sinh hoạt giống với người Kinh. Người Khơmer thường làm rẫy, săn thú, nuôi trâu, bò làm sức kéo phục vụ cho sản xuất và chuyên chở hàng hóa; người Khơmer biết làm ruộng và nhiều nghề khác. Vào tháng 3 âm lịch người Khơmer thường tổ chức cúng rẫy, vào cuối năm thì cúng mùa mừng lúa mới. Ngày lễ cúng rẫy, người Khơmer cúng chay bằng hoa quả, xôi nếp, ngày lễ cúng lúa mới thì có cúng mặn. Người Khơmer thờ Phật, thờ tổ tiên, tu nhân tích đức để mong được lên cõi Niết bàn. Khi chết họ đốt

xác (hỏa thiêu) lấy tro đặt trong các chùa, gần tượng Phật để linh hồn được siêu thoát nơi miền cực lạc.

Người Kinh (Việt) đặt chân đến nơi đây là những binh lính đồn trú nhà Nguyễn vào cai quản từ đầu thế kỷ XIX, nhưng thời đó chưa tạo thành một cộng đồng dân cư. Sang đầu thế kỷ XX, các đại lý hành chính và đồn binh Pháp được thiết lập, các cái tên trên đất Bình Phước ngày nay như: quận Hớn Quản thành lập năm 1903, đồn binh Bù Đốp (1905), quận Trường An (1912), quận Bù Đốp (1915), quận Phú Riềng (1925)... và nhất là sau khi trồng thử thành công cây cao su ở Vườn Ông Yêm (Bến Cát - Bình Dương), tư bản Pháp đã đẩy mạnh việc chiếm đất để lập đồn điền cao su, một bộ phận người dân ở các tỉnh phía bắc bị Pháp mộ phu “công tra” đến đây làm phu đồn điền, người Kinh tăng lên rõ rệt ở vùng này.

Sau Hiệp định Giơnevơ được ký kết năm 1954, thực hiện chính sách chia rẽ cách mạng với quần chúng, Mỹ - Diệm tiếp tục cưỡng bức nhiều gia đình di cư từ các tỉnh miền Bắc, miền Trung vào định cư các khu vực trọng điểm quân sự địa phương, tạo nên làn sóng di dân mới. Riêng Lộc Điền, ngày 09/12/1958 chính quyền Ngô Đình Diệm đã đưa dân từ tỉnh Quảng Nam và tỉnh Thừa Thiên Huế vào 221 gia đình gồm 1162 nhân khẩu lập khu dinh điền, Tích Thiện. Đây là lớp cư dân người Việt lớn nhất đến lập nghiệp ở Lộc Điền cùng với đồng bào dân tộc thiểu số ở các Sóc Ôi, Lâm Bui, Măng Rô, Sóc Nhỏ, Sóc Lớn làm cho cư dân Lộc Điền ngày càng đông. Đến ngày 07/4/1972 Lộc Điền được giải phóng, nhiều đồng bào từ các nơi cùng với việt kiều Campuchia chạy về làm cho

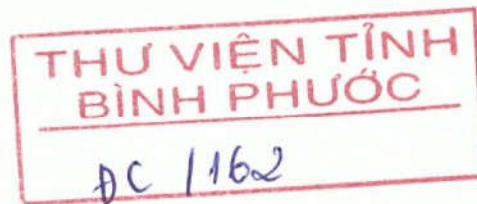
dân số Lộc Điền tăng nhanh.

Sau ngày giải phóng miền Nam, dân số Lộc Điền lại tiếp tục tăng do có đồng bào các tỉnh đông dân đi xây dựng kinh tế mới. Đặc biệt Nhà nước điều động nhân dân ở miền Trung vào làm công nhân cao su và xây dựng quê hương mới, sau đó là các đợt di dân tự do ở khắp các tỉnh thành cả nước đến lập nghiệp xây dựng kinh tế.

Về tín ngưỡng, tôn giáo, trên địa bàn xã có các tôn giáo chủ yếu hoạt động như: Phật giáo, Thiên chúa giáo, Cao Đài, Tin Lành. Dù người dân có tín ngưỡng hay không tín ngưỡng nhưng vẫn giữ gìn tập tục thờ cúng ông bà như một nét đẹp đặc trưng truyền thống của người Việt Nam. Trong suốt một thế kỷ qua, kẻ thù của dân tộc Việt Nam luôn tìm mọi cách lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, thực hiện chính sách chia rẽ dân tộc nhằm làm suy yếu sức mạnh đại đoàn kết của dân tộc ta trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược. Đảng ta - Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời cho đến ngày nay luôn luôn có chủ trương, đường lối đúng đắn về đoàn kết dân tộc, tôn trọng tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của người dân, đã tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân các dân tộc, các tôn giáo, các đảng phái tham gia trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc của Lộc Điền đã đóng góp nhiều sức người, sức của, góp phần vào thắng lợi chung của cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược cũng như trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Theo quá trình lịch sử, sự đa dạng về thành phần dân

cư, phong phú về sắc tộc đã tạo nên bản sắc văn hóa đa dạng, mang tính cộng đồng cao. Những buổi sinh hoạt văn hóa nghệ thuật, những lễ hội cúng được mùa, cúng cầu mưa,... tập hợp đông đảo người dân từ nhiều thôn, sóc và công nhân đến vui chơi phản ánh quá trình hội tụ giữa đồng bào các dân tộc ít người sinh sống lâu đời tại địa phương với những người dân từ khắp mọi miền đất nước hợp lại. Đồng thời, đây cũng là quá trình cộng sinh giữa các nền văn hóa, tạo nên văn hóa phong phú, đa dạng trên địa bàn.



¹ Theo lịch sử đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ, quân và dân huyện Bù Đốp (1930 - 2005), NXB Tổng hợp TP.HCM, trang 16,17.

² Báo cáo số 258 - KT/M của tỉnh trưởng Bình Long gửi Tổng thống Sài Gòn về tình hình an ninh và hành chính các dinh điền thuộc tỉnh Bình Long, Hồ sơ 15894, ĐIICH, Trung tâm lưu trữ Quốc gia II.

CHƯƠNG I

NHÂN DÂN LỘC ĐIỀN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930 - 1954)

I. Truyền thống đấu tranh và những ngày cách mạng Tháng 8 năm 1945 ở Lộc Điền

1. Truyền thống đấu tranh yêu nước trước khi Đảng ra đời

Năm 1858, thực dân Pháp tấn công bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), chính thức mở đầu cuộc xâm lược nước ta. Năm 1861, sau khi chiếm được Gia Định, thực dân Pháp tiến quân mở rộng chiến tranh tới vùng biên giới Tây Nam của Tổ quốc.

Năm 1882, toàn quyền Pháp ở Đông Dương Pant Doumer cho quân lên đàn áp và bình định vùng Lộc Ninh - Bù Đốp - Bà Rá - Hớn Quản cùng lúc với Nam Tây Nguyên và Đông Campuchia. Năm 1903, thành lập quận Hớn Quản, năm 1905 thành lập đồn Bù Đốp chính thức đặt nền đô hộ vùng đất này.

Việc đầu tiên của thực dân Pháp trên vùng đất Lộc Ninh, trong đó có Lộc Điền là xây dựng đồn binh, tiến hành đàn áp, đánh đuổi đồng bào dân tộc thiểu số ra khỏi những vùng đất màu mỡ để chiếm làm đồn điền, làm trung tâm hành chính, xây văn phòng làm việc của người Pháp. Đồng bào dân tộc già trẻ, gái trai phải bồng bế dắt nhau đi tìm vùng đất mới, phải bóc lột đất về nộp nếu còn màu đỏ (tức đất đỏ) lại bị chúng buộc phải tiếp tục đi vào rừng sâu.

Bọn chủ tư bản người Pháp tìm mọi cách mua chuộc, lôi kéo đồng bào dân tộc thiểu số chỉ bắt những phu “công tra” tìm cách trốn khỏi “địa ngục trần gian” trong các đồn điền cao su ở miền Đông Nam bộ và Lộc Ninh nói riêng. Nhưng chính đồng bào dân tộc lại bị bọn chủ tư bản người Pháp cướp đoạt trắng trợn đất đai nương rẫy, lấy đất trồng cao su. Trong hoàn cảnh đó, có thể đoán định: ngay từ khi bọn tư bản Pháp đặt chân lên đất Lộc Điền, đồng bào các dân tộc ở đây đã đứng lên cùng nhân dân các vùng phụ cận thuộc Lộc Ninh, Bình Long, Bù Đốp kiên cường đấu tranh chống lại việc cướp đất, chiếm đất lập đồn điền và sự bóc lột tàn bạo của bọn tư bản Pháp.

Lao động cật lực vất vả, chống chọi với bệnh tật, thú rừng chưa đủ, còn phải chịu nhiều thứ thuế và phạt vạ vô nghĩa, tất cả đều phải trả bằng sức lao động rẻ mạt. Thuế thân, thuế rẫy, thuế voi, thuế đốt rừng, xâm phạm đồn điền,... không còn chịu đựng nổi thủ đoạn bóc lột, đàn áp của chính quyền thực dân, tay sai và chủ đồn điền, đồng bào các dân tộc đã vùng dậy đoàn kết đấu tranh rất sớm.

Năm 1908, cuộc nổi dậy dưới sự lãnh đạo của Điều Dó - người S'tiêng đã thu hút đông đảo các đồng bào dân tộc tại Lộc Ninh (trong đó có nhân dân Lộc Điền) tham gia. Tuy vũ khí còn thô sơ (cung tên, giáo mác, cây rừng vót nhọn) nhưng tinh thần chiến đấu của nghĩa quân thì rất dũng cảm, làm tiêu hao nhiều sinh lực địch.

Tiếp theo cuộc khởi nghĩa của Điều Dó, từ năm 1912, dưới ngọn cờ của thủ lĩnh Nơ Trang Long, đồng bào các dân tộc ở Lộc Điền đã cùng nhau đứng lên chống lại kẻ thù với mọi thứ vũ khí có trong tay. Việc diệt được tên Henry - Mettre và diệt đồn Bumêra của nghĩa quân Nơ Trang

Long vào năm 1914 đã gây được tiếng vang lớn, thúc đẩy phong trào đấu tranh của nhân dân khắp vùng. Đồng bào ở các khu vực Lộc Điền - Lộc Ninh đã bám trụ chống lại chính sách cai trị và hành động tàn ác của kẻ thù.

Từ năm 1918 - 1923, liên tiếp diễn ra các cuộc nổi dậy của đồng bào các dân tộc thiểu số kết hợp với công nhân trong các đồn điền cao su và có lúc lan rộng sang cả vùng lân cận.

Những năm 1924 - 1925, tên đại úy Gatille được thực dân Pháp đưa lên làm Quản đạo đầu tiên ở khu vực Bù Đốp và vùng tiếp giáp với biên giới Campuchia. Dưới chính sách cai trị vô cùng tàn bạo của tên Gatille, ngọn lửa đấu tranh của đồng bào các dân tộc ít người sau một thời gian tạm lắng nay lại thổi bùng lên.

Trong những năm 20 của thế kỉ XX nhiều gương thủ lĩnh của đồng bào các dân tộc ít người lại xuất hiện. Đó là các ông: R'Đinh, Điều Sơn, Điều Giang, Điều Mốt, Điều Môn, Điều Sung, bằng quyết tâm, sự kiên trì và trí thông minh của mình, các ông đã tổ chức mai phục và diệt được nhiều tên ác ôn khét tiếng.

Trong giai đoạn đầu, trước khi có Đảng lãnh đạo, phong trào cách mạng của Lộc Điền vẫn chỉ là những cuộc đấu tranh tự phát của công nhân và nông dân, khi họ không thể cam chịu mãi cuộc sống của người nô lệ. Họ liên kết và đấu tranh. Tuy nhiên, những cuộc đấu tranh đó vẫn chưa đủ sức mạnh để có thể tạo nên những sự thay đổi trong chính sách hà khắc của bọn chủ đồn điền thực dân đối với công nhân và đồng bào khi mà phong trào đấu tranh vẫn còn thiếu người dẫn đường và phương hướng đấu tranh. Nhưng cũng từ phong trào đấu tranh tự phát

đó, khi có được sự lãnh đạo của Đảng đã nhanh chóng chuyển qua đấu tranh tự giác, đưa cách mạng ở Lộc Điền ngày càng lớn mạnh.

2. Bước sang thời kỳ đấu tranh cách mạng và tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền (8/1945)

Từ những lớp cư dân lâu đời ở Lộc Điền cho đến những cư dân người Việt đầu tiên đến khẩn hoang định cư lập nghiệp, tạo dựng làng xã, đã trải qua bao nhiêu biến động thăng trầm, người dân sinh sống trên đất Lộc Điền vẫn là người dân lao động chân đất, cần cù, giàu lòng nhân ái, đoàn kết giúp nhau vượt qua thử thách khắc nghiệt của thiên nhiên, luôn nêu cao tinh thần yêu nước, anh dũng trong cuộc đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược. Đó cũng là lịch sử đấu tranh lâu dài, gian khổ, ác liệt, hy sinh của các thế hệ nhân dân Lộc Điền trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc từ khi có Đảng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Tháng 6 năm 1925, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thành lập ở Quảng Châu (Trung Quốc) nhằm đẩy mạnh việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước, trước hết là trong phong trào công nhân. Tháng 10 năm 1929, Chi bộ Đông Dương Cộng sản đồn điền cao su Phú Riềng được thành lập, gồm 6 đảng viên do đồng chí Nguyễn Xuân Cừ làm Bí thư. Đây là chi bộ cộng sản đầu tiên của ngành cao su Việt Nam, đồng thời là chi bộ đầu tiên của tỉnh Thủ Dầu Một và của cả miền Đông Nam Bộ. Kể từ đây, phong trào đấu tranh của nhân dân Lộc Ninh bắt đầu có sự lãnh đạo của tổ chức cộng sản.

Ngày 03/02/1930, chi bộ Phú Riềng lãnh đạo 5.000 công nhân đồn điền cao su đồng loạt tổng bãi công. Sự kiện “Phú Riềng Đỏ” đã làm rung chuyển cả hệ thống đồn điền cao su ở Đông Dương, chấn động dư luận trong và nước Pháp, là ngòi nổ báo hiệu sự chuyển biến phong trào cách mạng sang thời kỳ mới - thời kỳ có Đảng Cộng sản lãnh đạo. Chịu ảnh hưởng trực tiếp từ phong trào này. Nhân dân và công nhân ở Lộc Ninh (trong đó có Lộc Điền) đã chịu ảnh hưởng trực tiếp của cuộc đấu tranh, nhất là nhận thức được vai trò của giai cấp mình. Từ đó, hướng theo ngọn cờ của Đảng vươn lên đấu tranh đòi quyền sống cho mình.

Từ năm 1932, phong trào cách mạng được phục hồi. Tại Thủ Dầu Một, sự phục hồi ấy được đánh dấu bằng các cuộc đấu tranh của công nhân cao su Dầu Tiếng từ cuối năm 1932 sang đầu năm 1933, đòi không hạ lương, không đánh đập công nhân, chống cúp phạt.

Chịu ảnh hưởng của cuộc đấu tranh Dầu Tiếng, công nhân đồn điền cao su Lộc Ninh, đồng bào dân tộc khác trên địa bàn Lộc Điền cũng đứng lên đấu tranh quyết liệt. Tháng 5 năm 1935, giữa lúc đời sống công nhân cao su hết sức khô cực thì tên chủ Công ty cao su miền Đông tuyên bố hạ lương công nhân từ 46 xu xuống còn 30 xu/ngày, trong khi vẫn phải làm từ 10-11 giờ/ngày. Tin này làm cho anh em công nhân ở các đồn điền hết sức căm phẫn vì quyền lợi thiết thân của họ bị xâm phạm một cách trắng trợn. Tại đồn điền Lộc Ninh công nhân nhanh chóng lập ra các ban đại diện và tổ chức bãi công, biểu tình gồm 500 người thuộc các làng sở, phản đối chủ hạ lương, đòi được hưởng tiền lương như cũ. Quần chúng cả đồng bào

dân tộc cũng hòa vào dòng người đấu tranh làm cho cuộc biểu tình lan nhanh như một đám cháy lớn, số người tham gia lên đến cả ngàn người. Trước khí thế sôi sục của cả ngàn người, tên chủ một mặt vờ nhận yêu sách, hứa sẽ nghiên cứu giải quyết rồi yêu cầu quần chúng giải tán

Cùng với cuộc đấu tranh chống giảm lương, số công nhân mãn hạn giao kèo cũng phát đơn đòi trả về quê cũ, kiên quyết không chịu tái đăng. Bọn chủ đồn điền dùng nhiều thủ đoạn khuyến giải anh em ở lại thêm không có kết quả, chúng buộc phải chấp nhận cho 43 người trở về quê.

Tháng 8 năm 1943 các địa phương Nam bộ đã nối lại được liên lạc với Trung ương, nhờ vậy mà những nội dung chính của Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 đã đến được với các đảng bộ phía nam, giúp cho các địa phương Nam bộ khẩn trương bước vào thời kỳ chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền sắp tới. Ở Lộc Ninh, đồng chí Lê Đức Anh đóng vai một thầy xu chuyên lo việc phân phối thực phẩm cho công nhân. Trụ sở làm việc của đồng chí Lê Đức Anh là ở Làng 2, nơi bọn Pháp giành đất trồng rau muống, nuôi heo bò cung cấp cho đồn điền. Đồng chí Lê Đức Anh nhờ đó đã tích cực móc nối, gây dựng cơ sở, cùng với một số đảng viên khác chuẩn bị xây dựng một chi bộ Đảng ở ngay trên địa bàn này.

Tháng 02 năm 1944, theo yêu cầu chỉ đạo của Tỉnh ủy Thủ Dầu Một, một chi bộ Đảng Cộng sản được thành lập ở Lộc Ninh gồm 3 đồng chí, do đồng chí Lê Đức Anh, ủy viên Ban cán sự Đảng tỉnh Thủ Dầu Một phụ trách vấn đề dân tộc thiểu số, kiêm Bí thư chi bộ. Cũng theo chỉ

thị của Tỉnh ủy, Chi bộ Lộc Ninh trước mắt khẩn trương gây dựng phát triển lực lượng, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền cách mạng trong nhân dân và công nhân ở đây, chuẩn bị đón thời cơ phát động quần chúng công nhân và đồng bào các dân tộc vùng lên khởi nghĩa. Từ khi có Đảng lãnh đạo, dẫn dắt phong trào cách mạng ở Lộc Ninh, công nhân và đồng bào dân tộc ở các sóc như sóc Lớn, Măng Rô, sóc Ói, sóc Nhỏ (Lộc Điền ngày nay) cùng với công nhân các làng khác trong 11 làng ở Lộc Ninh thành một khối tham gia biểu tình, đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.

Tháng 03 năm 1945, Phát xít Nhật tiến hành đảo chính, hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương. Tại Lộc Ninh (trong đó có Lộc Điền), quân Nhật hạ bệ bọn Pháp, thay vào đó bộ máy cai trị mới của phát xít Nhật, đưa những người Việt tay sai làm thay người Pháp. Tại Lộc Điền, Nhật lập đồn bót ra sức lộng quyền bắn giết người vô tội, bắt nhân dân đi làm trâu, chặt cây làm công sự, làm kho tàng. Dưới ách thống trị của phát xít Nhật, đời sống của nhân dân bị đẩy vào hoàn cảnh vô cùng cực khổ, thất nghiệp, khó khăn thiếu thốn, lòng dân vô cùng sôi sục căm thù, sẵn sàng đứng lên đánh đuổi giặc Nhật khi thời cơ đến.

Ngày 15/8/1945 phát xít Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện, báo hiệu thời cơ đứng lên giành chính quyền quyết định vận mệnh đất nước ta đã đến.

Ngày 16/8/1945, tại Tân Trào (Tuyên Quang), Đại hội Quốc dân đã quyết định khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền thành công vào ngày 19/8 như phát pháo lệnh báo hiệu thời cơ tổng khởi

nghĩa cướp chính quyền trong cả nước đã đến.

Tại Thủ Dầu Một, ngày 23/8/1945 Tỉnh ủy lâm thời họp Hội nghị mở rộng tại thị xã quán triệt Nghị quyết của Xứ ủy về tổng khởi nghĩa toàn Nam Kỳ và lập Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Văn Công Khai - Bí thư Tỉnh ủy làm trưởng ban. Hội nghị nhất trí tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh vào ngày 25/8/1945, cùng ngày khởi nghĩa của Sài Gòn – Gia Định. Lệnh khởi nghĩa nhanh chóng được truyền đi khắp các địa phương.

Sáng ngày 24/8/1945, nhân dân các sóc đồng bào dân tộc ở Lộc Điền đã cùng với toàn thể nhân dân Lộc Ninh làm cuộc cách mạng. Quân chúng biểu tình chiếm các trụ sở hành chính, trụ sở cảnh sát trong thị trấn. Binh lính, hạ sĩ quan nộp vũ khí và được khoan hồng. Nhiều anh em thấy được lẽ phải cũng nhập ngay vào đoàn biểu tình. Riêng tại nhà tên quan tư phát xít Nhật, địch ngoan cố bắn xối xả vào lực lượng thanh niên quyết chiến đang tràn tới. Tình huống trở nên khó khăn. Đồng chí Lê Đức Anh chọn một đội chiến sỹ cảm tử do đích thân đồng chí chỉ huy cuộc đánh chiếm mục tiêu. Lực lượng chỉ có 3 khẩu súng vừa lấy được trên tay giặc, ngoài ra là gươm, dao, tầm vông vót nhọn... Sau 15 phút chiến đấu, đội cảm tử đã vào đến sào huyệt cuối cùng của địch, tên quan tư phát xít quỳ gối xin đầu hàng và nộp vũ khí. Quân khởi nghĩa đã tiêu diệt 18 tên phát xít Nhật trong đó có 2 sỹ quan, thu 40 súng và nhiều quân trang quân dụng.

Lộc Ninh đã nổi dậy giành chính quyền trong buổi sáng ngày 24/8/1945, là một trong những nơi giành chính quyền sớm trong tỉnh và có 22 người hy sinh.

Ngày 02/9/1945, tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội)

Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa long trọng đọc Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên toàn thế giới.

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thắng lợi là bước ngoặt đổi đời chưa từng có đối với mọi người dân Việt Nam. Đó là lần đầu tiên từ người dân nô lệ trở thành người dân làm chủ của một đất nước độc lập, tự do. Nhân dân Lộc Điền quyết tâm cùng nhân dân trong tỉnh và nhân dân cả nước xây dựng và bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được.

II. Nhân dân Lộc Điền trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

1. Những năm đầu kháng chiến (1945 - 1946)

Dưới chính quyền nhân dân non trẻ, ngay từ những ngày đầu mới thành lập, chính quyền nhân dân Lộc Ninh - Lộc Điền đã tập hợp quần chúng công nhân, nông dân, đồng bào dân tộc tổ chức các cuộc mít tinh mừng ngày độc lập, ủng hộ chính quyền cách mạng. Mọi người hăng hái tham gia sản xuất, giúp đỡ nhau ổn định cuộc sống. Các chị, các mẹ cán bộ Hội Cứu quốc, các đoàn thể vận động thanh niên trai tráng vào đội tự vệ. Lực lượng thanh niên hầu hết vào đội tự vệ tham gia bảo vệ xóm làng. Hàng trăm gia đình tình nguyện đóng góp lương thực, thực phẩm, mua công trái, đóng góp quỹ đảm bảo phụ nuôi quân.

Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân Lộc Điền rất phấn khởi vì đã thoát khỏi xích xiềng nô lệ, được hưởng không khí độc lập, tự do, dù trước mắt đời sống còn gặp nhiều khó khăn. Giành được chính quyền về

tay, ai cũng khao khát được tham gia đóng góp xây dựng chính quyền cách mạng vừa giành được, nhưng tất cả còn bỡ ngỡ trước mọi công việc của chính quyền cách mạng. Mặt khác, do chính sách bóc lột vơ vét của thực dân Pháp và phát xít Nhật để lại rất nặng nề; các nhà máy trong đồn điền cao su và các cơ sở kho tàng, nguyên liệu... bị quân Nhật cướp phá hư hỏng. Công nhân đồn điền cao su trong tình trạng thất nghiệp trong khi tiền, gạo, lương tháng trước chủ Tây chưa trả hết. Ruộng đất nông dân một phần cũng bị hoang hóa; lương thực, thực phẩm thiếu thốn, cùng với những tàn dư văn hóa thực dân để lại hậu quả nặng nề làm cho đời sống của nhân dân ở đây càng trở nên khó khăn hơn.

Trong muôn vàn khó khăn, chính quyền cách cách mạng lâm thời Hớn Quản - Lộc Ninh được nhân dân ủng hộ đã động viên sức người, sức của của toàn dân xây dựng và bảo vệ chế độ mới.

Thực hiện Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Trung ương Đảng, Ủy ban hành chính tỉnh Thủ Dầu Một đã kịp thời ban hành một số chính sách kinh tế nhằm cứu đói, ổn định đời sống cho nhân dân như:

- Xóa bỏ thuế thân.
- Giảm 25% tô và khuyến khích nhân dân lao động sản xuất.
- Tịch thu ruộng đất tư bản thực dân, địa chủ, ác ôn, chủ đồn điền để cấp cho nông dân cách tác.
- Phát triển phong trào truyền bá chữ quốc ngữ từ trước năm 1945 thành phong trào xóa mù chữ trong tỉnh.
- Phát động phong trào quyên góp tiền bạc, thóc gạo,

giúp đỡ những người nghèo khó, thiếu ăn, đặc biệt là đội ngũ công nhân.

Tại Lộc Điền ngay sau khi nhận được những chính sách kinh tế của Ủy ban hành chính tỉnh, Ủy ban kháng chiến lâm thời các làng, sóc Lộc Điền và vùng lân cận đã tuyên bố xóa bỏ các thứ thuế bất công do Pháp - Nhật đặt ra; vận động khuyến khích công nhân, nông dân phát hoang, mở rẫy, trồng cây lương thực, các loại rau, màu ngắn ngày, khắc phục nạn thiếu đói. Cuộc vận động chống giặc đói được đông đảo công nhân và nông dân trong xã hưởng ứng.

Trong khi nhân dân Lộc Điền - Lộc Ninh cùng nhân dân trong tỉnh hăng hái tham gia công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, thì ngày 23/9/1945, quân Pháp ở Sài Gòn núp bóng quân Anh (vào giải giáp vũ khí quân đội Nhật) đã trắng trợn nổ súng tấn công trụ sở Ủy ban hành chính Nam bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai.

Để phù hợp với nhiệm vụ mới ở Nam bộ, ngày 28/9/1945, Ủy ban hành chính Nam bộ đổi tên thành “Ủy ban kháng chiến hành chính”. Ủy ban các tỉnh, huyện, làng, xã cũng đổi tên thành “Ủy ban kháng chiến hành chính” để chỉ đạo, tổ chức nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trước hành động tái xâm lược của thực dân Pháp, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, các địa phương trong tỉnh đã tập trung huy động sức người, sức của chi viện tiếp sức cho quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn chiến đấu ngăn chặn quân Pháp.

Tại Lộc Ninh, Ủy ban kháng chiến hành chính đã vận động thanh niên trong các làng, sở tình nguyện gia nhập lực lượng vũ trang chiến đấu bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc. Đáp lời kêu gọi của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, mỗi làng, sóc đã cử 10 thanh niên ưu tú nhất trong lực lượng tự vệ chiến đấu tham gia đơn vị “bộ đội áo nâu” là những công nhân đồn điền cùng lực lượng thanh niên các dân tộc thiểu số ở Lộc Ninh do đồng chí Lê Đức Anh chỉ huy, chi viện cho mặt trận tiền tuyến miền Đông, ngăn chặn quân Pháp tại Mặt trận cầu Bến Phân (Gò Vấp). Với quân số hơn một đại đội, trang bị vũ khí thô sơ, ít ỏi (cung tên tẩm thuốc độc, giáo mác, lưỡi lê với vài khẩu súng) nhưng với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, những chiến sĩ áo nâu, những thanh niên dân tộc ít người của Lộc Ninh, Bù Đốp, Hớn Quản cùng lực lượng địa phương tham gia chặn giặc trên mặt trận cầu Tham Lương, cầu Bến Phân, dũng cảm chiến đấu buộc địch phải vất vả chống đỡ suốt một tháng trời. Trong cuộc chiến đấu ngăn chặn quân thù tại mặt trận cầu Bến Phân, đã có một số chiến sĩ của Lộc Điền trong đơn vị “áo nâu” Lộc Ninh, Bù Đốp, Hớn Quản, anh dũng hy sinh.

Trong khi các lực lượng vũ trang phối hợp cùng quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn chiến đấu ngăn chặn bước tiến quân xâm lược, thì nhân dân các địa phương trong tỉnh Thủ Dầu Một tích cực chuẩn bị kháng chiến. Tuy đời sống còn nhiều khó khăn, công nhân cùng nhân dân, đồng bào dân tộc đã tự nguyện đóng góp lương thực, thực phẩm, tiền bạc gửi cho bộ đội. Nhân dân Lộc Điền đã tổ chức quyên góp và vận chuyển nhu yếu phẩm về tỉnh góp phần nuôi quân chiến đấu ngoài mặt trận.

Thực hiện chủ trương của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, nhân dân các sóc, làng cao su trong đó có Lộc Điền đã tổ chức chặt cây, đắp lũy, đào phá đường, chặn bước tiến quân giặc. Thanh niên cứu quốc cùng nhân dân trong xã dân nhiều khẩu hiệu hành động trên các thân cây dọc các con đường vào ngõ xóm với nội dung:

- Không hợp tác với Pháp.
- Không đi lính cho Pháp.
- Không chỉ đường cho Pháp.
- Không mua bán với Pháp.

Thực hiện chủ trương của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thủ Dầu Một, đồng bào dân tộc cùng công nhân trong sở cao su tham gia phá hủy cơ sở sản xuất của chủ Tây trong đồn điền, sẵn sàng tản cư ra rừng tham gia kháng chiến chống giặc Pháp.

Sau khi chọc thủng được tuyến phòng thủ của ta ở Sài Gòn, quân Pháp đánh chiếm các tỉnh quanh Sài Gòn, chiếm giữ các thị xã, thị trấn, vùng kinh tế quan trọng và các đường giao thông chiến lược. Ngày 25/10/1945 quân Pháp đánh chiếm tỉnh lỵ Thủ Dầu Một. Đầu tháng 11 1945 được tăng thêm lực lượng Trung đoàn kỵ binh số 9, quân Pháp mở cuộc hành quân lên phía Tây Bắc và phía bắc Sài Gòn, đánh chiếm Bến Cát và một số điểm khác đã lần lượt rơi vào tay giặc sau những cuộc đụng độ quyết liệt giữa hai bên. Quân Pháp muốn mở đường thông quốc lộ 13 lên tới Lộc Ninh, nhưng đoạn từ Hớn Quản và Bù Đốp quân Pháp kéo lên mấy lần nhưng đều bị lực lượng ta đánh ngăn chặn bị tiêu hao, buộc phải tạm rút lui.

Cuối tháng 12/1945, quân Pháp tổ chức hai mũi: từ Thủ Dầu Một đánh lên và từ Tây Ninh đánh qua, tạo thành

hai gọng kìm đánh vào các đồn điền cao su Dầu Tiếng, Hớn Quản, Lộc Ninh và Bù Đốp. Tuy bị chặn lại ở nhiều nơi, nhưng mục tiêu khai thông, kiểm soát hoàn toàn quốc lộ 13 và vùng cao su rộng lớn ở Thủ Dầu Một của quân Pháp vẫn được thực hiện. Lộc Điền, lại rơi vào tay Pháp một lần nữa.

Sau khi chiếm được Dầu Tiếng, Chơn Thành, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp giặc Pháp lập lại bộ máy tề xã, đóng đồn bốt, cứ điểm quân sự tại các trung tâm đồn điền, các làng công nhân, các trục giao thông quan trọng. Chúng cấu kết với chủ đồn điền xây dựng đồn điền thành cơ sở quân sự và hậu cần, vừa bảo đảm an ninh tại chỗ vừa làm bàn đạp tấn công căn cứ kháng chiến của ta. Chúng tiến hành bắt bớ, khủng bố, giết hại đồng bào, giết hại những người tích cực tham gia trong cuộc khởi nghĩa cướp chính quyền trong cách mạng tháng 8/1945. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số chúng dùng thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc, kích động nhằm gây mâu thuẫn chia rẽ giữa người Kinh và người Thượng.

Cuối năm 1946, theo chủ trương của Tỉnh ủy Thủ Dầu Một, Ban Cán sự Đảng quận Hớn Quản (Quận ủy lâm thời) được thành lập gồm 5 đồng chí: Lê Đức Anh làm Bí thư; Trần Quang Sang làm Phó Bí thư; Nguyễn Văn Hội, Lê Danh Cát làm ủy viên. Quận Hớn Quản bao gồm cả địa bàn Lộc Điền, Lộc Ninh, Bình Long, Chơn Thành, Hớn Quản ngày nay. Sự ra đời của Quận ủy đánh dấu một giai đoạn mới của của cách mạng Lộc Ninh – Hớn Quản; giai đoạn cách mạng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quận ủy.

Như vậy, ngay từ khi thực dân Pháp tái xâm lược nước ta, toàn dân Lộc Điền - Lộc Ninh đã nhanh chóng

xây dựng trên các mặt kinh tế, chính trị, quân sự cơ sở cho cách mạng. Đêm 19 tháng 12 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Xét về cơ bản, dân và quân Lộc Ninh - Lộc Điền đã sử dụng hết tiềm năng, sức mạnh của mình để xây dựng nơi đây thành một đồn lũy đánh địch. Kinh qua nhiều khó khăn, gian khổ, nhân dân Lộc Điền - Lộc Ninh càng tin vào Đảng, càng quyết tâm đánh bại Pháp. Cũng qua những khó khăn đó mới cảm nhận hết tấm lòng của nhân dân nơi đây giành cho Đảng, cho chiến sĩ cách mạng.

2. Lộc Điền trong giai đoạn toàn dân kháng chiến trường kỳ (1947 - 1954)

Từ đầu năm 1947, giặc Pháp tiếp tục mở rộng và củng cố địa bàn chiếm đóng trong thị xã, thị trấn, cải tạo giao thông và vùng cao là nguồn lợi béo bở của chúng, nên các lực lượng kháng chiến ở vùng Hớn Quản - Lộc Ninh gặp nhiều khó khăn. Nhưng nhờ bám được dân, nắm được tình hình, lực lượng của ta hoạt động ở Lộc Ninh cũng như ở các sóc, làng Lộc Điền rất hiệu quả. Một số tên tề gian ác bị trừng trị, bọn mật thám, chỉ điểm rất sợ hãi không dám lén lút đi sâu vào các vùng căn cứ kháng chiến của ta trên địa bàn.

Tuy nhiên, thực dân Pháp đã đẩy mạnh bình định, bố trí lại chiến trường, xây dựng lại lực lượng tề ngụy, triệt phá cơ sở cách mạng của ta. Lộc Ninh, Hớn Quản, Đờ Lalăng từng bị Nhật bắt nay quay lại Lộc Ninh cùng hệ thống tề ngụy ráo riết gây chia rẽ, thù hằn giữa người Kinh, người Thượng. Hẳn treo giải 100 kg gạo, thịt cho

những ai chặt được đầu Việt Minh nộp cho chủ sở. Chính vì vậy, trong 2 năm 1947 - 1948, ở Lộc Điền nhiều đồng bào dân tộc đã bị bọn tay sai thực dân Pháp đàn áp đẫm máu do ủng hộ Việt Minh. Đặc biệt là vào năm 1947, do sơ suất của một cán bộ ta, danh sách cơ sở của lực lượng công an Hớn Quản bị lộ. Đờ La - lãng tập hợp lực lượng, tấn công nhiều cơ sở cách mạng của ta, hàng loạt cán bộ, hàng trăm đồng bào yêu nước bị bắt, bị giết. Các đồng chí cốt cán như Ty, Đậu, Ngân, Cầu, Kỳ, Nhuận đều lần lượt rơi vào tay giặc. Ngày 21 tháng 12 năm 1947, Đờ La - lãng cầm súng bắn chết đồng chí Ba Đen khi đồng chí đang nằm trong vòng tay người mẹ xin được chết thay cho con. Đồng chí Ty bị đưa về Quản Lợi cho cạo xé xác. Năm đồng chí Đậu, Ngân, Cầu, Kỳ và Nhuận bị địch chặt đầu rồi bêu nhằm uy hiếp tinh thần của nhân dân Lộc Ninh. Cơ sở bị lộ, những hạt nhân cho phong trào đều bị giết, cách mạng Lộc Ninh bước vào giai đoạn vô cùng khó khăn.

Trước tình hình đó, Hội nghị Xứ ủy Nam bộ đề ra chủ trương tích cực xây dựng lực lượng du kích rộng khắp, đặc biệt là ở những vùng tạm chiến, tìm cách tiêu hao sinh lực địch, đồng thời gấp rút xây dựng lực lượng. Tháng 01 năm 1948, Tỉnh ủy Thủ Dầu Một đã điều ba Đại đội 2707, 2708 và 2709 thuộc Tiểu đoàn 903 của Trung Đoàn 301 - 310 (do Chi đội 1 Thủ Dầu Một và Chi đội 10 Biên Hòa hợp thành) về hoạt động ở Lộc Ninh, Hớn Quản, Bù Đốp.

Cuối tháng 12/1948, ta quyết tâm đánh đồn Bù Đốp. Từ cuối năm 1948 ta đã tạo được hành lang phía đông Sông Bé và các sóc Tà Bái 1, 2; Tà Băng 1, 2; Bù Trích

1, 2; Phú Man 1, 2; Bù Ha,... thông lên hành lang phía bắc. Sau thời gian trinh sát và tiếp cận khu vực với đồn và được cơ sở cung cấp tin tức, Tiểu đoàn 903 gồm 3 đại đội 2707, 2708 và 2709 phối hợp với một phân đội công an Hớn Quản, do đồng chí Nguyễn Cẩm, tiểu đoàn trưởng chỉ huy tấn công vào cứ điểm Bù Đốp với 3 mục tiêu: dinh quận trưởng, trại lính 1 và trại lính 2. Trong trận này ta tấn công, vận động bí mật, nhanh vào hai đồn và dinh trưởng. Địch chủ quan, bị đánh bất ngờ, trở tay không kịp bị ta tiêu diệt gần hết. Trong trận này ta thu 60 súng và giải thoát 60 đồng bào và đồng chí đang bị địch giam cầm tại đây.

Trận đánh đạt hiệu quả cao nhờ sự giúp đỡ hết lòng của đồng bào dân tộc tại chỗ và vùng phụ cận. Trận đánh này gây tiếng vang lớn, làm địch rung động, vì đây là vùng sâu, nơi địch cho là an toàn nhất; sau trận đánh đồng bào là cơ sở vùng dân tộc và những người được giải thoát đều xin thoát ly theo kháng chiến. Tên tỉnh trưởng Thủ Dầu Một hết sức tức tối, hết tin tưởng vào lính dân tộc thiểu số. Hãn cắt chức tên Gowbe (Gerber) đã làm quận trưởng tại đây hơn 20 năm.

Sau chiến thắng ở Bù Đốp, các đội vũ trang tuyên truyền Khu 7 được thành lập về hoạt động ở các địa phương. Vùng Lộc Ninh, Hớn Quản có các trung đội A, và B. Trung đội A chịu trách nhiệm phía đông quốc lộ 13, giao đồng chí Nguyễn Đình Kính phụ trách xây dựng được cơ sở ở vùng dân tộc sóc Nê, Đất Đỏ, Chàng Hai, Bù Nôm và Xóm Bưng; sóc Nhỏ, sóc Lớn, Sở Brélin, Bùgoen, sóc Đá, Bù Nâu. Trung đội B do đồng chí Du, huyện đội phó Hớn Quản chịu trách nhiệm phía tây đường 13 từ Hớn

Quản đến Snoul (Campuchia) xây dựng được cơ sở ở các vùng dân tộc Tà Thiết, sóc Bù Núi và trong các đồn điền. Nằm trong khu vực Trung đội A, nhân dân Măng Rô, sóc Ôi, sóc Nhỏ, sóc Lớn, Xóm Bưng (nay thuộc xã Lộc Điền, Lộc Khánh, Lộc Thái) tích cực tham gia cùng trung đội xây dựng cơ sở tại địa phương mình.

Sau thất bại trong chiến dịch Biên giới năm 1950, quân Pháp ngày càng lâm vào tình thế bế tắc. Nền kinh tế Pháp không đủ sức đảm đương cuộc chiến ở Việt Nam. Nhưng với dã tâm xâm lược, lại được đế quốc Mỹ hà hơi tiếp sức, thực dân Pháp tiếp tục theo đuổi cuộc chiến tranh ở Đông Dương với phương châm “cứ tiến lên bằng đại bác”. Với mong muốn nhanh chóng giành lại quyền chủ động đã mất trên chiến trường, quân Pháp tập trung tiến hành “bình định gấp rút, phản công quyết liệt”. Chúng cho xây dựng hệ thống phòng thủ kiên cố ở những nơi trọng yếu.

Vùng Lộc Ninh (trong đó có Lộc Điền ngày nay) trở thành chướng ngại cho chính sách chiến tranh của chúng ở khu vực này vì vậy địch ra sức tăng cường lực lượng phản kích, nhưng không đủ sức để mở một cuộc tấn công vào Lộc Ninh – Bù Đốp, thực dân Pháp cho xây một loạt đồn bót lớn nhỏ nhằm hình thành hệ thống ngăn chặn lực lượng kháng chiến.

Hoạt động của địch đã làm cho tình hình kháng chiến ở Lộc Điền từ cuối năm 1950, đầu năm 1951 gặp nhiều khó khăn. Nhiều cơ sở kháng chiến bị lộ như đồng chí Nguyễn Nại Sơn và vợ (đồng chí Nguyễn Thị Hiền) bị bắt tù sau 2 tháng hoạt động tại Lộc Ninh. Một tổ chức thuộc đội vũ trang của đồng chí Nguyễn Đình Kính chuyên phụ

trách công tác xâm nhập vào các vùng dân tộc, các làng cao su bị lộ, nhiều đồng chí hy sinh và các phong trào hũ gạo nuôi quân, tòng quân giết giặc trong vùng tạm bị lắng xuống ở nhiều nơi. Tại các căn cứ, việc thiếu lương thực, thực phẩm, vải vóc để cung cấp cho bộ đội, thuốc men cho cứu thương, trở nên thường xuyên.

Tháng 10/1952, cả miền Đông Nam Bộ bị trận bão lớn hoành hành, vùng căn cứ kháng chiến bị tàn phá dữ dội, chiến sĩ đồng bào lâm vào cảnh khó khăn, đói kém. Lợi dụng tình hình đó, địch đẩy mạnh thêm các thủ đoạn tiến hành phá hoại kinh tế, bao vây kinh tế, dụ dỗ, mua chuộc cán bộ kháng chiến ra đầu thú, tuyên truyền lôi kéo... đồng thời mở hàng loạt trận càn quét lớn vào khu căn cứ và vùng tranh chấp, làm cho lực lượng khó khăn lại càng khó khăn thêm. Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên nhân dân Lộc Điền, Lộc Ninh tăng cường công tác vận động nhân dân cùng lực lượng kháng chiến bám đất, bám làng, ra sức khắc phục hậu quả bão lụt, tiếp tục xây dựng lực lượng nhanh chóng tái sản xuất, giải quyết nạn đói, tiếp ứng cho cán bộ, phá thế bao vây kinh tế của địch.

Đảng ủy cao su miền Đông đã kịp thời phát động nhân dân cao su ở các đồn điền ở Bù Đốp, Phú Riềng, Lộc Ninh, Hớn Quản, An Lộc... góp gạo cứu tế cho nhân dân ở các vùng chiến khu bằng cách khai tăng số công nhân ra lô hàng ngày để lấy gạo gửi ra vùng căn cứ. Việc làm đầy tình nghĩa này của anh chị em công nhân cao su đồn điền đã góp phần tăng cường khối liên minh công nông, làm cho nông dân càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, của giai cấp công nhân, các khu căn cứ kháng

chiến vẫn được duy trì và củng cố về mọi mặt.

Từ cuối năm 1953 sang đầu năm 1954, do phải chi viện cho miền Bắc, Trung bộ và Lào, lực lượng Pháp tại chiến trường Nam bộ giảm xuống đáng kể. Tập trung bảo vệ các thành phố lớn, thị xã, thị trấn làm cho lực lượng của địch tại Lộc Ninh, Lộc Điền giảm xuống. Trước lợi thế trong cán cân lực lượng, phong trào chiến tranh du kích phát triển tương đối đều khắp ở vùng Lộc Điền - Lộc Ninh gây cho địch nhiều thiệt hại đáng kể. Nhịp độ hoạt động quân sự mạnh có ảnh hưởng tích cực đến phong trào kháng chiến ở vùng tạm chiếm và vùng du kích. Các cuộc đấu tranh chống nộp thuế, chống chủ Tây đánh đập công nhân, đòi quyền dân sinh, dân chủ... ở các đồn điền thu được nhiều thắng lợi. Nhân dân vùng địch tạm chiếm hăng hái tham gia diệt tề trừ gian, đấu tranh chống địch gom dân, bắt lính, cung cấp tin tức cho cách mạng.

Cùng với chiến trường chính Bắc Bộ, nhân dân Lộc Điền dưới sự lãnh đạo của Quận ủy Hớn Quản đã hăng hái tham gia chiến đấu, không khí đánh địch sôi sục khắp các thôn xóm làm cho bọn chủ đồn điền, bọn tề xã và nguy quân hoang mang, hoảng loạn, một số phải bỏ chạy về Sài Gòn. Nhiều vùng bị chiếm trở thành vùng du kích, vùng du kích trở thành vùng tự do, các đường hành lang Bù Đốp - Lộc Ninh - Phước Long - Hớn Quản - Chơn Thành - Đồng Xoài - Bù Đăng mở ra thông suốt.

Ngày 7/5/1954, tin thắng lợi từ chiến dịch Điện Biên Phủ, kết thúc vẻ vang chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp đã làm cho quân dân ta vô cùng phấn khởi. Quân và dân Lộc Điền đã vượt qua mọi gian nan thử thách, làm thất bại mọi thủ đoạn đánh phá khủng bố của kẻ thù, góp

phần vào thắng lợi chung của toàn miền và cả nước.

Trong niềm vui chung, nhân dân Lộc Điền tổ chức mít tinh trọng thể chào mừng thắng lợi Điện Biên Phủ và việc ký hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam. Không khí mừng vui chào đón hòa bình lan rộng khắp nơi cờ đỏ sao vàng, ảnh Bác, băng rôn... giăng khắp các làng xã. Từ đây Lộc Điền và toàn tỉnh, toàn miền bước vào thời kỳ mới - thời kỳ tiếp tục đấu tranh thống nhất nước nhà.

*

* *

Thắng lợi 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta là to lớn nhưng chưa trọn vẹn. Đứng lên từ những ngày cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Lộc Điền đã cùng với quân dân trong tỉnh và quân dân cả nước trải qua hơn ba ngàn ngày kháng chiến, anh dũng vượt qua muôn ngàn gian khổ, hy sinh ở một chiến trường “gian lao mà anh dũng”, đã góp phần thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Thắng lợi chưa trọn vẹn, nhân dân Lộc Điền cùng đồng bào Nam bộ dù phải “đi trước về sau” vẫn một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng bước vào cuộc đấu tranh mới, dù con đường phía trước - con đường đấu tranh đến thắng lợi hoàn toàn cho nền độc lập và thống nhất nước nhà sẽ còn nhiều khó khăn, gian khổ.